TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bình Long, ngày 13 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Võ Ngọc G, sinh năm 1970

2/ Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Tổ 04, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/9/2019, anh Võ Ngọc G và chị Trịnh Thị N thừa nhận có mâu thuẫn trong hôn nhân, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận tuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Ngọc G và chị Trịnh Thị N thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trịnh Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Võ Ngọc Hà A, sinh ngày 27/11/2006 và Võ Nhật M, sinh ngày 12/9/2012 đến khi trưởng thành, tự lao động được. Chị Trịnh Thị N không yêu cầu anh Võ Ngọc G cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị N tự nguyện chịu tiền lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Võ Ngọc G, sinh năm 1970 và chị Trịnh Thị N, sinh năm 1979 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Võ Ngọc Hà A, sinh ngày 27/11/2006 và Võ Nhật M, sinh ngày 12/9/2012 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, tự lao động được. Chị Trịnh Thị N không yêu cầu anh Võ Ngọc G cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị Trịnh Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004628 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long. Anh Võ Ngọc G không phải chịu lệ phí, án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường An Lộc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức